

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu: Gói thầu thuốc generic (gồm 45 danh mục, cụ thể: Nhóm 1 gồm 25 danh mục, Nhóm 2 gồm 01 danh mục, Nhóm 4 gồm 09 danh mục, Nhóm 5 gồm 10 danh mục) thuộc Dự toán mua sắm: Cung cấp vắc xin tiêm ngừa dịch vụ năm 2025 - 2026

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-PAS ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp vắc xin tiêm ngừa dịch vụ năm 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-PAS (Số E2500255307_2506131556 được phê duyệt trên trang <https://muasamcong.mpi.gov.vn>) ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt E-HSMT cho Gói thầu thuốc generic (gồm 45 danh mục, cụ thể: Nhóm 1 gồm 25 danh mục, Nhóm 2 gồm 01 danh mục, Nhóm 4 gồm 09 danh mục, Nhóm 5 gồm 10 danh mục);

Căn cứ Báo cáo đánh giá E – HSĐT số 02/BCĐG/358 ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tổ chuyên gia cho Gói thầu thuốc generic (gồm 45 danh mục, cụ thể: Nhóm 1 gồm 25 danh mục, Nhóm 2 gồm 01 danh mục, Nhóm 4 gồm 09 danh mục, Nhóm 5 gồm 10 danh mục);

Căn cứ Tờ trình số 171/TTr-VTTBYT ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Phòng Vật tư - Thiết bị y tế về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của Gói thầu thuốc generic (gồm 45 danh mục, cụ thể: Nhóm 1 gồm 25 danh mục, Nhóm 2 gồm 01 danh mục, Nhóm 4 gồm 09 danh mục, Nhóm 5 gồm 10 danh mục);

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 02.361/BC-TĐKQLCNT ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu thuốc generic (gồm 45 danh mục, cụ thể: Nhóm 1 gồm 25 danh mục, Nhóm 2 gồm 01 danh mục, Nhóm 4 gồm 09 danh mục, Nhóm 5 gồm 10 danh mục);

Xét đề nghị của Phòng Vật tư – Thiết bị y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu thuốc generic (gồm 45 danh mục, cụ thể: Nhóm 1 gồm 25 danh mục, Nhóm 2 gồm 01 danh mục, Nhóm 4 gồm 09 danh mục, Nhóm 5 gồm 10 danh mục) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500255307;
- Tên gói thầu: Gói thầu thuốc generic (gồm 45 danh mục, cụ thể: Nhóm 1 gồm 25 danh mục, Nhóm 2 gồm 01 danh mục, Nhóm 4 gồm 09 danh mục, Nhóm 5 gồm 10 danh mục);

- Giá gói thầu: 284.563.472.500 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi bốn tỷ, năm trăm sáu mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng*);
- Tên Chủ đầu tư: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng. Xét theo từng phần của gói thầu;
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm.

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu

Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm.

4. Thông tin về hàng hóa trúng thầu

Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Tổ CNTT – Phòng HCQT (để thực hiện đăng tin trên website của Viện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Vũ Trung

Phụ lục I
THÔNG TIN NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PAS ngày /8/2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN NHÀ THẦU	MÃ SỐ THUẾ	GIÁ DỰ THẦU	GIÁ DỰ THẦU SAU KHI TRỪ GIÁ TRỊ GIẢM GIÁ (NẾU CÓ), TÍNH ƯU ĐÃI (NẾU CÓ)	GIÁ TRÚNG THẦU (VNĐ)	THỜI GIAN THỰC HIỆN GÓI THẦU	THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
1	CÔNG TY CP Y TẾ AMVGROUP	0102756236	1.868.790.000	1.868.790.000	1.868.790.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	0302597576	238.618.764.000	238.618.764.000	235.142.668.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
3	CÔNG TY CP Y TẾ ĐỨC MINH	0101150040	12.340.456.500	12.340.456.500	6.143.332.500	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	0301140748	26.673.527.000	26.673.527.000	26.673.527.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
5	CÔNG TY CP VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT	0304373099	9.952.059.000	9.952.059.000	4.794.435.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
6	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẮC XIN THUẬN ĐỨC	0302118865	5.157.624.000	5.157.624.000	5.157.624.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
Tổng cộng					279.780.376.500		

Phụ lục II

DANH SÁCH NHÀ THẦU KÈM PHẦN LÔ KHÔNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PAS ngày /8/2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên nhà thầu	Mã định danh	Mã phần (Lô)	Tên hoạt chất/Tên thành phần thuốc (theo E-HSMT)	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc do nhà thầu đề xuất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Lý do bị loại
1	CÔNG TY CP Y TẾ ĐỨC MINH	vn0101150040	PP2500268782	Vắc xin phòng cúm mùa	IVACFLU-S (Vắc xin cúm mùa dạng mảnh bất hoạt)	Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: - Chủng A/H1N1 - Chủng A/H3N2 - Chủng B	(15mcg chủng A/H1N1 + 15mcg chủng A/H3N2 + 15mcg chủng B)/0,5ml	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp chứa 10 lọ vắc xin (mỗi lọ 0,5ml - 1 liều)	4	12 tháng	QLVX-H03-1137-19	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Lọ	2.000	Nhà thầu không được xếp hạng 1
2	CÔNG TY CP Y TẾ ĐỨC MINH	vn0101150040	PP2500268803	Huyết thanh kháng đại	IVACRIG (Huyết thanh kháng đại tinh chế)	Kháng thể kháng vi rút đại	1000 IU/5ml	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 1000IU	4	24 tháng	QLSP-0778-14	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Lọ	10.000	Nhà thầu không được xếp hạng 1
3	CÔNG TY CP Y TẾ ĐỨC MINH	vn0101150040	PP2500268804	Huyết thanh kháng uốn ván	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (SAT)	Globulin kháng độc tố uốn ván	1500 đvqt	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống, hai vi x 1500 đvqt	4	24 tháng	893410250823 (QLSP-1037-17)	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Ống	2.000	Nhà thầu không được xếp hạng 1
4	CÔNG TY CP Y TẾ ĐỨC MINH	vn0101150040	PP2500268805	Vắc xin phòng Uốn ván	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	Giải độc tố uốn ván tinh chế	≥ 40 IU/0,5ml	Tiêm bắp sâu	Hỗn dịch tiêm	Hộp 20 ống (0,5ml/ống chứa 1 liều vắc xin)	4	24 tháng	QLVX-881-15	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Ống	30.000	Nhà thầu không được xếp hạng 1
5	CÔNG TY CP Y TẾ ĐỨC MINH	vn0101150040	PP2500268807	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	JEEV	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	6mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Lọ vắc xin 6 mcg/0,5ml, Hộp 10 lọ	5	36 tháng	890310108324 (VX3-1179-20)	Biological E. Limited	Ấn Độ	Lọ	2.000	Vượt giá kế hoạch
6	CÔNG TY CP Y TẾ ĐỨC MINH	vn0101150040	PP2500268808	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	JEEV	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	3mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Lọ vắc xin 3 mcg/0,5ml, Hộp 10 lọ	5	36 tháng	890310108424 (VX3-1178-20)	Biological E. Limited	Ấn Độ	Lọ	1.000	Vượt giá kế hoạch
7	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268809	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	M-M-R II	Lọ (0.5ml): Vi-rút sởi >= 1.000 CCID50; Vi rút Quai bị >=12.500 CCID50; Vi rút Rubella >=1.000 CCID50	0.5ml	Tiêm bắp (IM) hoặc tiêm dưới da (SC)	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 10 lọ vắc xin đơn liều kèm hộp 10 lọ dung môi pha tiêm	1	24 tháng	QLVX-878-15	CSSX & ĐG cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC; CSDG cấp 2 & XX: Merck Sharp & Dohme B.V; CSSX dung môi: Jubilant HollisterStier LLC.	CSSX & ĐG cấp 1: Mỹ, CSDG cấp 2 & XX: Hà Lan, CSSX Dung môi: Mỹ	Lọ	16.000	Không đạt yêu cầu kỹ thuật
8	CÔNG TY CP VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	vn0304373099	PP2500268782	Vắc xin phòng cúm mùa	IVACFLU-S (Vắc xin cúm mùa dạng mảnh bất hoạt)	Vắc xin phòng cúm mùa	Kháng nguyên bề mặt (Haemagglutinin) tinh chế vi rút cúm: 15mcg type A H1N1/0,5ml, 15mcg type A H3N2/0,5ml, 15mcg chủng type B/0,5ml, 3 chủng virus cúm được WHO khuyến cáo sử dụng hàng năm	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml	4	ầu tiên hành th	QLVX-H03-1137-19	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Lọ	2.000	Nhà thầu không được xếp hạng 1
9	CÔNG TY CP VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	vn0304373099	PP2500268803	Huyết thanh kháng đại	IVACRIG (Huyết thanh kháng đại tinh chế)	Huyết thanh kháng đại	1000 IU kháng thể kháng virus đại tinh chế/5ml	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 1000 IU/lọ	4	24 tháng	QLSP-0778-14	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Lọ	10.000	Nhà thầu không được xếp hạng 1

STT	Tên nhà thầu	Mã định danh	Mã phần (Lô)	Tên hoạt chất/Tên thành phần thuốc (theo E-HSMT)	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc do nhà thầu đề xuất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Lý do bị loại
10	CÔNG TY CP VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	vn0304373099	PP2500268804	Huyết thanh kháng uốn ván	Huyết thanh kháng độc tổ uốn ván tinh chế (SAT)	Huyết thanh kháng uốn ván	1500 IU globulin kháng độc tổ uốn ván	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống, hai vi x 1500 đvqt	4	24 tháng	893410250823 (QLSP-1037-17)	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Ổng	2.000	Nhà thầu không được xếp hạng 1
11	CÔNG TY CP VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	vn0304373099	PP2500268805	Vắc xin phòng Uốn ván	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	Vắc xin phòng Uốn ván	≥ 40 IU giải độc tổ uốn ván tinh chế/0,5ml	Tiêm bắp sâu	Hỗn dịch tiêm	Hộp 20 ống (0,5ml/ống chứa 1 liều vắc xin)	4	36 tháng	QLVX-881-15	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Ổng	30.000	Nhà thầu không được xếp hạng 1

Phụ lục III

THÔNG TIN HÀNG HÓA TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PAS ngày /8/2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên nhà thầu	Mã định danh	Mã phần (Lô)	Tên hoạt chất/Tên thành phần thuốc (theo E-HSMT)	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc do nhà thầu đề xuất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VND)
1	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	vn0301140748	PP2500268768	Vắc xin phòng Viêm gan A	Avaxim 80U Pediatric	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A (chủng GBM) bất hoạt 80U	0.5ml/ liều	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml)	1	36 tháng	300310250723	Cơ sở sản xuất: Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm tiêm	3.000	436.328
2	CÔNG TY CP Y TẾ ĐỨC MINH	vn0101150040	PP2500268769	Vắc xin phòng Viêm gan A	Vắc xin viêm gan A tinh khiết, bất hoạt - HAVAX	Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết	<100mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 0,5ml (1 liều)	4	24 tháng	893310108024 (QLVX-1110-18)	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	Lọ	2.000	112.770
3	CÔNG TY CP VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	vn0304373099	PP2500268770	Vắc xin phòng Viêm gan B	Vắc xin viêm gan B tái tổ hợp - Gene-HBVAX	Vắc xin phòng Viêm gan B	10 mcg kháng nguyên bề mặt của vi rút viêm gan B/0,5 ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 0,5ml	4	36 tháng	893310036423 (QLVX-1043-17)	Công ty TNHH MTV vắc xin và sinh phẩm số 1 (Vabiotech)	Việt Nam	Lọ	500	56.070
4	CÔNG TY CP Y TẾ ĐỨC MINH	vn0101150040	PP2500268771	Vắc xin phòng Viêm gan B	Heberbiovac HB	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	10mcg/0,5ml	Tiêm bắp sâu	Hỗn dịch tiêm	Hộp 25 lọ x 0,5ml	5	36 tháng	850310304224 (QLVX-0748-13)	Centro Nacional de Biopreparados (BIOCEN)	CuBa	Lọ	500	55.965
5	CÔNG TY CP VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	vn0304373099	PP2500268772	Vắc xin phòng Viêm gan B	Vắc xin viêm gan B tái tổ hợp Gene-HBVAX	Vắc xin phòng Viêm gan B	20 mcg kháng nguyên bề mặt của vi rút Viêm gan B/1 ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 1ml	4	36 tháng	893310036523 (QLVX-1044-17)	Công ty TNHH MTV vắc xin và sinh phẩm số 1 (Vabiotech)	Việt Nam	Lọ	10.000	80.640
6	CÔNG TY CP Y TẾ ĐỨC MINH	vn0101150040	PP2500268773	Vắc xin phòng Viêm gan B	Heberbiovac HB	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	20mcg/1ml	Tiêm bắp sâu	Hỗn dịch tiêm	Hộp 25 lọ x 1ml	5	36 tháng	850310304424 (QLVX-0624-13)	Centro Nacional de Biopreparados (BIOCEN)	CuBa	Lọ	10.000	79.905
7	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268774	Vắc xin phòng phối hợp 2 bệnh Viêm gan A và B	Twinrix	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	720 Elisa units; 20mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 01 bơm tiêm đóng sẵn một liều vắc xin (1.0 ml) và 1 kim tiêm	1	36 tháng	400310177900 (QLVX-1078-18)	CSSX dạng bào chế & CS đóng gói sơ cấp: GlaxoSmithKline Biologicals NL der SmithKline Beecham Pharma GmbH & Co. KG. ; CS đóng gói thứ cấp: GlaxoSmithKline Biologicals S.A. ; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX dạng bào chế & CS đóng gói sơ cấp: Đức ; CS đóng gói thứ cấp & CS xuất xưởng: Bi	Liều	3.000	469.900
8	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	vn0301140748	PP2500268775	Vắc xin phòng Thương hàn	Typhim Vi	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều vắc-xin (0,5 ml) chứa: Tinh chế từ vỏ Vi polysaccharid của vi khuẩn thương hàn Salmonella typhi (chủng Ty2) 25mcg	25mcg/ 0,5ml/ liều	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Dung dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều vắc xin 0,5 ml	1	36 tháng	300310647324 (QLVX-964-16)	Cơ sở sản xuất: Sanofi Pasteur; Cơ sở đóng ống bán thành phẩm cuối và kiểm tra test vô trùng thành phẩm đóng ống: Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Bơm tiêm	5.000	166.075
9	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	vn0301140748	PP2500268776	Vắc xin phòng Đại	Verorab Vắc xin đại (bất hoạt), điều chế trên canh cấy tế bào	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5 ml chứa: virus đại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M): 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	3,25 IU/ 0.5ml/ liều	Tiêm bắp, tiêm trong da	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml dung môi NaCl 0,4%; Hộp 10 lọ, mỗi lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 10 bơm tiêm, mỗi bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml dung môi NaCl 0,4%	1	36 tháng	300310305824	Cơ sở sản xuất: Sanofi Pasteur	Pháp	Lọ	20.000	267.033
10	CÔNG TY CP Y TẾ AMVGROUP	vn0102756236	PP2500268777	Vắc xin phòng Đại	INDIRAB	Virus đại bất hoạt (chủng Pitman moore, được nhân giống trên tế bào Vero)	≥ 2,5 IU/0,5ml	Tiêm bắp/ tiêm trong da	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ bột đông khô đơn liều, 1 ống dung môi hoàn nguyên vắc xin NaCl 1,5mg/0,5ml và 1 xy lạnh vô trùng	5	36 tháng	890310249723 (QLVX-1042-17)	Bharat Biotech International Limited	Ấn Độ	Lọ	10.000	169.890
11	CÔNG TY CP Y TẾ ĐỨC MINH	vn0101150040	PP2500268778	Vắc xin phòng Đại	Abhayrab	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero)	≥ 2,5 IU/0,5ml	Tiêm bắp/ Tiêm trong da	Bột đông khô pha tiêm	Hộp đựng 10 lọ vắc xin đơn liều, 10 ống dung môi hoàn nguyên vắc xin (0,5ml/ống) và 10 xy lạnh vô trùng	5	36 tháng	QLVX-0805-14	Human Biologicals Institute	Ấn Độ	Lọ	20.000	189.840

STT	Tên nhà thầu	Mã định danh	Mã phần (Lô)	Tên hoạt chất/Tên thành phần thuốc (theo E-HSMT)	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc do nhà thầu đề xuất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VND)
12	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	vn0301140748	PP2500268779	Vắc xin phòng cúm mùa	Vaxigrip Tetra	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15mcg HA	0.5ml/ liều	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Hỗn dịch tiêm	Hộp 01 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5 ml	1	12 tháng	300310305924	Cơ sở sản xuất, cơ sở đóng ống, cơ sở đóng gói thứ cấp, cơ sở xuất xưởng: Sanofi Pasteur Cơ sở đóng ống, cơ sở đóng gói thứ cấp: Sanofi Winthrop Industrie Cơ sở đóng gói thứ cấp, cơ sở xuất xưởng: Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm tiêm	20.000	270.000
13	CÔNG TY CP VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HUNG VIỆT	vn0304373099	PP2500268780	Vắc xin phòng cúm mùa	INFLUVAC TETRA	Vắc xin phòng cúm mùa	Vắc-xin công nghệ tiểu đơn vị, chỉ lấy kháng nguyên bề mặt, gồm: -15mcg haemagglutinin và neuraminidase type A H1N1/0,5ml, -15mcg haemagglutinin và neuraminidase type A H3N2/0,5ml, -30mcg haemagglutinin và neuraminidase 2 chủng type B/0,5ml, 4 chủng virus cúm được WHO khuyến cáo sử dụng hàng năm	Tiêm bắp hoặc tiêm sâu dưới da	Hỗn dịch tiêm	Hộp có 1 xy lanh chứa 0,5ml hỗn dịch.	1	12 tháng	870310304024 (VX3-1228-21)	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	Bơm tiêm	15.000	264.000
14	CÔNG TY CP Y TẾ ĐỨC MINH	vn0101150040	PP2500268781	Vắc xin phòng cúm mùa	GCFlu Quadrivalent Pre-filled Syringe inj	- Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B	(Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg; type B - 15mcg)/0,5ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 10 bơm tiêm đóng sẵn (0,5ml)	2	12 tháng	880310646124 (VX3-1229-21)	GC Biopharma Corp.	Hàn Quốc	Liều	5.000	239.925
15	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẮC XIN THUẬN ĐỨC	vn0302118865	PP2500268782	Vắc xin phòng cúm mùa	IVACFLU-S (Vắc xin cúm mùa dạng mảnh bất hoạt)	Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: Chủng A/H1N1 (A/Victoria/4897/2022/H1N1)pdm09: 15mcg; Chủng A/H3N2 (A/Croatia/10136RV/2023/H3N2)-chủng tương đương:15mcg; Chủng B (B/Austria/1359417/2021 (B/Victoria lineage)): 15mcg	Mỗi liều 0,5ml chứa: Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: Chủng A/H1N1 (A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019):15mcg; Chủng A/H3N2 (A/Hongkong/2671/2019): 15mcg; Chủng B (B/Washington/02/2019):15mcg	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ, 10 lọ, lọ 1 liều × 0,5ml	4	ầu tiên hành thứ	QLVX-H03-1137-19 (Quyết định số: 683/QĐ-QLD ngày 25/10/2022 của Cục Quản Lý Dược	Viện Vắc Xin Và Sinh Phẩm Y Tế (IVAC)	Việt Nam	Liều	2.000	149.100
16	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	vn0301140748	PP2500268783	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Hexaxim	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Típ 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Típ 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae típ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg	0.5ml/ liều	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều (0,5ml)	1	48 tháng	300310038123	Cơ sở sản xuất: Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm tiêm	3.000	916.650

STT	Tên nhà thầu	Mã định danh	Mã phần (Lô)	Tên hoạt chất/Tên thành phần thuốc (theo E-HSMT)	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc do nhà thầu đề xuất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)
17	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268784	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Infanrix Hexa	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	≥ 30 IU; ≥ 40 IU; 25 mcg; 25 mcg; 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván	Tiêm bắp	Bột đông khô Hib và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn DTPa- HBV-IPV, 1 lọ bột đông khô Hib và 2 kim tiêm	1	36 tháng	300310036823	CSSX: GlaxoSmithKline Biologicals ; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals SA	CSSX: Pháp ; CSXX: Bỉ	Liều	8.000	864.000
18	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	vn0301140748	PP2500268785	Vắc xin phối hợp phòng 4 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt	Tetraxim	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30I.U.; Giải độc tố uốn ván ≥ 40I.U.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25 microgam, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microgam; Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Týp 2 (chủng MEF-1) 8 DU, Týp 3 (chủng Saukett) 32 DU	0.5ml/ liều	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm có gắn sẵn kim tiêm, nắp sẵn 1 liều (0,5ml); Hộp 1 bơm tiêm không gắn kim tiêm, nắp sẵn 1 liều (0,5ml), kèm với 02 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm có gắn sẵn kim tiêm, mỗi bơm tiêm nắp sẵn 1 liều (0,5ml)	1	36 tháng	QLVX-826-14	Cơ sở sản xuất: Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm tiêm	4.000	418.827
19	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	vn0301140748	PP2500268786	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván	Adacel	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Giải độc tố uốn ván 5 Lf; - Giải độc tố bạch hầu 2 Lf; - Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	0.5ml/ liều	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 1 liều; Hộp 5 lọ x 1 liều	5	36 tháng	754310306124 (QLVX-1077-17)	Cơ sở sản xuất: Sanofi Pasteur Limited	Canada	Lọ	5.000	551.250
20	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268787	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván	Boostrix	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 2IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 20IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 2IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 20IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn liều 0,5ml và 2 kim tiêm	1	36 tháng	300310036923	CSSX: GlaxoSmithKline Biologicals; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals SA	CSSX: Pháp ; CSXX: Bỉ	Bơm tiêm	3.000	598.000
21	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH	vn0101150040	PP2500268788	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Uốn ván	Vắc xin uốn ván bạch hầu hấp phụ (Td)	Giải độc tố uốn ván tinh chế; Giải độc tố bạch hầu tinh chế	Ít nhất 20 đvqt giải độc tố uốn ván tinh chế; ít nhất 2 đvqt giải độc tố bạch hầu tinh chế/0,5ml	Tiêm bắp sâu	Hỗn dịch tiêm	Hộp 20 ống, mỗi ống chứa 0,5ml -1 liều	4	30 tháng	QLVX-943-16	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Ống	3.000	31.445

STT	Tên nhà thầu	Mã định danh	Mã phần (Lô)	Tên hoạt chất/Tên thành phần thuốc (theo E-HSMT)	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc do nhà thầu đề xuất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)
22	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	vn0301140748	PP2500268789	Vắc xin phòng Não mô cầu	Menactra	1 liều (0,5 ml): - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tổ Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tổ Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	0.5ml/ liều	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml	5	24 tháng	QLVX-H03-1111-18	Cơ sở sản xuất: Sanofi Pasteur Inc.	Mỹ	Lọ	6.000	1.102.000
23	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268790	Vắc xin phòng Não mô cầu	Bexsero	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 01 bơm tiêm đồng sẵn 01 liều và 02 kim tiêm	1	48 tháng	800310090123	GlaxoSmithKline Vaccines S.r.l	Ý	Hộp	4.000	1.529.926
24	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268791	Vắc xin phòng Thủy đậu	Varilrix	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) ≥ 103,3 PFU	≥ 103,3 PFU	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung dịch pha tiêm	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đồng sẵn dung môi hoàn nguyên (0,5ml) và 2 kim tiêm	1	24 tháng	001310177800 (QLVX-1139-19)	CSSX: Corixa Corporation dba GlaxoSmithKline Vaccines; CSSX ống dung môi: Catalent Belgium SA; Aspen Notre Dame de Bondeville; CS xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals S.A; CS đóng gói: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX: Mỹ; CSSX ống dung môi: Bỉ / Pháp; CS xuất xưởng: Bỉ; CS đóng gói: Bỉ	Lọ	10.000	764.000
25	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268792	Vắc xin phòng Thủy đậu	Varivax	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated >= 1350 PFU/lọ	>=1350PFU/lọ	Tiêm	Bột đông khô kèm lọ dung môi	Hộp 1 lọ bột đơn liều kèm 1 lọ dung môi	1	24 tháng	001310037823	CSSX & ĐG sơ cấp: Merck Sharp & Dohme LLC; CSDG thứ cấp & XX: Merck Sharp & Dohme B.V; CSSX dung môi: Jubilant HollisterStier LLC	CSSX & ĐG sơ cấp: Mỹ, CSDG thứ cấp & XX: Hà Lan, CSSX Dung môi: Mỹ	Lọ	10.000	872.195
26	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268793	Vắc xin ngừa HPV	Gardasil	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người tít 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	0.5ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 0,5ml	1	36 tháng	QLVX-883-15	CSSX thuốc thành phẩm: Merck Sharp & Dohme LLC.; CSDG thứ cấp: Merck Sharp & Dohme B.V	CSSX thuốc thành phẩm: Mỹ, CSDG thứ cấp: Hà Lan	Lọ	10.000	1.509.600

STT	Tên nhà thầu	Mã định danh	Mã phần (Lô)	Tên hoạt chất/Tên thành phần thuốc (theo E-HSMT)	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc do nhà thầu đề xuất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)
27	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268794	Vắc xin ngừa HPV	Gardasil 9	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	0.5ml	Tiêm bắp	Hỗn Dịch Tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5 mL vắc xin và 2 kim tiêm	1	36 tháng	VX3-1234-21	CSSX & ĐG cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC.; CSDG cấp 2 & xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V	CSSX & ĐG cấp 1: Hoa Kỳ, CSDG cấp 2 & xuất xưởng: Hà Lan	Bơm tiêm	35.000	2.572.500
28	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268795	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus	RotaTeq	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant >=2,2 triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant >=2,8 triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant >=2,2 triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant >=2,0 triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant >=2,3 triệu IU	2ml	Uống	Dung dịch uống	Hộp 10 túi x 1 tuýp nhựa 2ml	1	24 tháng	QLVX-990-17	Merck Sharp & Dohme LLC.	Mỹ	Tuýp	3.000	535.320
29	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268796	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus	Rotarix	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 ≥ 106.0 CCID50	≥ 106.0 CCID50	Uống	Hỗn dịch uống	Hộp 1 ống x 1,5ml	1	36 tháng	540310037023	CSSX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A ; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX: Bỉ ; CSXX: Bỉ	Ống	4.000	700.719
30	CÔNG TY CP Y TẾ AMVGROUP	vn0102756236	PP2500268797	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus	Rotavin	Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8]	≥ 2 triệu PFU/2ml	Uống	Dung dịch uống	Hộp nhỏ chứa 01 lọ x 2ml; Hộp to chứa 10 hộp nhỏ; Hộp 10 lọ x 2ml	4	24 tháng	893310109424 (QLVX-1039-17)	Trung tâm nghiên cứu sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế	Việt Nam	Lọ	500	339.780
31	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268798	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với protein D của Haemophilus influenzae không định tuýp	Synflorix	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4	1mcg; 3mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 liều (0,5ml) vắc xin và 1 kim tiêm	1	48 tháng	300310198325 (QLVX-1079-18)	CSSX & đóng gói: GlaxoSmithKline Biologicals ; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX và đóng gói: Pháp; Chứng nhận xuất xưởng: Bỉ	Liều	500	829.900
32	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268799	Vắc xin polysaccharide phế cầu cộng hợp với protein mang CRM197 (PCV13)	Prevenar 13	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 liều đơn 0,5ml thuốc kèm 1 kim tiêm riêng biệt	1	36 tháng	QLVX-H03-1142-19	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Pfizer Ireland Pharmaceuticals; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Belgium NV	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Ai Len, Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: : Bỉ	Bơm tiêm	5.000	1.077.300
33	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268800	Vắc xin polysaccharide phế cầu cộng hợp với protein mang CRM197 (PCV15)	Vaxneuvance	Mỗi liều (0,5ml) chứa 2 mcg polysaccharid phế cầu của các týp huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F và 4 mcg týp huyết thanh 6B, cộng hợp với protein vận chuyển CRM197, và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphat	Mỗi liều (0,5ml) chứa 2 mcg polysaccharid phế cầu của các týp huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F và 4 mcg týp huyết thanh 6B, cộng hợp với protein vận chuyển CRM197, và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphat	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đơn liều đóng sẵn 0,5ml vắc xin kèm 2 kim tiêm riêng biệt	1	36 tháng	539310049125	Cơ sở sản xuất: MSD International GmbH T/A MSD Ireland (Carlow); Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V.	CSSX: Ireland; CSDG thứ cấp & XX: Hà Lan	Bơm tiêm	5.000	1.400.000

STT	Tên nhà thầu	Mã định danh	Mã phần (Lô)	Tên hoạt chất/Tên thành phần thuốc (theo E-HSMT)	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc do nhà thầu đề xuất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VND)
34	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268801	Vắc xin polysaccharide phế cầu cộng hợp với protein mang CRM197 (PCV20)	Prevenar 20	Mỗi liều đơn 0,5 ml: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C	Mỗi liều đơn 0,5 ml: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn và 1 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm đóng sẵn và 10 kim tiêm. (Bơm tiêm đóng sẵn 1 liều đơn 0,5ml)	1	24 tháng	539310047525	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Pfizer Ireland Pharmaceuticals; Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng lớn: Pfizer Manufacturing Belgium NV	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Ai Len, Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Bỉ	Hộp	5.000	1.400.490
35	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268802	Vắc xin polysaccharide ngừa 23 chủng phế cầu	Pneumovax 23	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A,12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F,20, 22F, 23F, 33F	0,5ml	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	Dung dịch tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 2 kim tiêm riêng biệt	1	28 tháng	001310303524	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V.	CSSX & Đóng gói cấp 1: Mỹ; CSDG cấp 2 & XX: Hà Lan	Bơm tiêm	5.000	820.768
36	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẮC XIN THUẬN ĐỨC	vn0302118865	PP2500268803	Huyết thanh kháng dại	IVACRIG (Huyết thanh kháng dại tinh chế)	Kháng thể kháng vi rút dại	1000 IU/lọ 5ml	Tiêm bắp thịt	Dung dịch tiêm	Hộp 6 lọ × 1000IU/lọ. Hộp 10 lọ × 1000IU/lọ	4	24 tháng	QLSP-0778-14 (Quyết định gia hạn số: 561/QĐ-QLD ngày 20/11/2020)	Viện Vắc Xin Và Sinh Phẩm Y Tế (IVAC)	Việt Nam	Lọ	10.000	430.186
37	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẮC XIN THUẬN ĐỨC	vn0302118865	PP2500268804	Huyết thanh kháng uốn ván	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (SAT)	Globulin kháng độc tố uốn ván	1500 đvqt	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống, hai vi × 1500 đvqt	4	24 tháng	893410250823	Viện Vắc Xin Và Sinh Phẩm Y Tế (IVAC)	Việt Nam	Ống	2.000	34.852
38	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẮC XIN THUẬN ĐỨC	vn0302118865	PP2500268805	Vắc xin phòng Uốn ván	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	Giải độc tố uốn ván tinh chế	≥ 40 IU/0,5ml	Tiêm bắp sâu	Hỗn dịch tiêm	Hộp 20 ống (0,5ml/ống chứa 01 liều vắc xin)	4	36 tháng	QLVX-881-15 (Quyết định gia hạn số: 651/QĐ-QLD ngày 21/12/2020)	Viện Vắc Xin Và Sinh Phẩm Y Tế (IVAC)	Việt Nam	Ống	30.000	16.262
39	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268806	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Imojev	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giám độc lực	4,0 - 5,8 log PFU	Tiêm	Bột đông khô	Hộp 1 lọ chứa 1 liều vắc xin bột đông khô và 1 lọ dung môi chứa 0,5ml dung dịch NaCl 0,4% vô khuẩn kèm 1 bơm tiêm và 2 kim tiêm	5	48 tháng	885310306024	Global Biotech Products Co. Ltd	Thái Lan	Lọ	6.000	695.218

STT	Tên nhà thầu	Mã định danh	Mã phần (Lô)	Tên hoạt chất/Tên thành phần thuốc (theo E-HSMT)	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc do nhà thầu đề xuất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VND)
40	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268810	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Priorix	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	≥ 103,0 CCID50; ≥ 103,7 CCID50; ≥ 103,0 CCID50	Tiêm dưới da	Bột vắc xin đông khô	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi (nước cất pha tiêm) x 0,5ml và 2 kim tiêm	1	24 tháng	VX-1225-21	* CSSX vắc xin (tạo công thức, đóng ống, đông khô): FIDIA Farmaceutici S.p.a; * CSDG thành phẩm (Vắc xin và nước pha tiêm): GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; * Cơ sở xuất xưởng thành phẩm: GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; * Cơ sở sản xuất nước pha tiêm: - Aspen Notre-Dame de Bondeville - Catalent Belgium SA - GlaxoSmithKline Biologicals S.A.	* CSSX vắc xin (tạo công thức, đóng ống, đông khô): Ý; * CSDG thành phẩm (Vắc xin và nước pha tiêm): Bỉ; * Cơ sở xuất xưởng thành phẩm: Bỉ; * CSSX nước pha tiêm: Pháp - Bỉ - Bỉ	Lọ	8.000	270.000
41	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268811	Vắc xin phòng bệnh sốt xuất huyết	Qdenga	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 3,3 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 2,7 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,0 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,5 log 10 PFU	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 3,3 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 2,7 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,0 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,5 log 10 PFU	Tiêm dưới da	Bột pha tiêm	Mỗi lọ bột chứa 1 liều vắc xin. Hộp 1 lọ bột và 1 xylanh bơm sẵn dung môi và 2 kim tiêm	5	18 tháng	400310303924	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: IDT Biologika GmbH ; Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Takeda GmbH; Cơ sở sản xuất dung môi dạng ống tiêm đóng sẵn: Catalent Belgium S.A.	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: Đúc; Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Đúc; Cơ sở sản xuất dung môi dạng ống tiêm đóng sẵn: Bỉ	Liều	30.000	960.336
42	CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	vn0302597576	PP2500268812	Vắc xin phòng bệnh Zona	Shingrix	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Tiêm bắp	Bột và hỗn dịch pha hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ bột đông khô chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster và 1 lọ chứa 0,5ml hỗn dịch chất bổ trợ AS01B	1	36 tháng	540310303224	CSSX kháng nguyên gE, SX và đóng gói cấp 1 chất bổ trợ AS01B: GlaxoSmithKline Biologicals SA; CS đóng gói cấp 1 kháng nguyên gE: GlaxoSmithKline Biologicals; CS đóng gói cấp 2: GlaxoSmithKline Vaccines S.r.l; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals SA	CSSX kháng nguyên gE, SX và đóng gói cấp 1 chất bổ trợ AS01B: Bỉ; CS đóng gói cấp 1 kháng nguyên gE: Pháp; CS đóng gói cấp 2: Ý; CSXX: Bỉ	Hộp	10.000	3.395.385